TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2019/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 03 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lưu Thị Thương T**, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Công H**, sinh năm 1985.

Đều địa chỉ: Khu 1A, xã X, huyện L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lưu Thị Thương T và anh Nguyễn Công H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lưu Thị Thương T và anh Nguyễn Công H đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 11/8/2010 và cháu Nguyễn Thái H, sinh ngày 02/11/2016. Khi ly hôn chị T và anh H thống nhất thỏa

thuận giao cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 11/8/2010 và cháu Nguyễn Thái H, sinh ngày 02/11/2016 kể từ tháng 4/2019 đến khi cháu H và cháu H thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T vì chị T tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Lưu Thị Thương T và anh Nguyễn Công H không đề nghị tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức đóng góp: Chị Lưu Thị Thương T và anh Nguyễn Công H đều xác nhận vợ chồng không vay nợ gì và không có đóng góp công sức gì nên không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lưu Thị Thương T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0002421 ngày 13/3/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh P. Hoàn trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã X.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang